

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN Đ

TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 114/2020/HS-ST

Ngày: 19-8-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quốc Bảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Đình Nhân

Bà Đình Thi Phúc

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tấn– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 100/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Công T, tên gọi khác: C, sinh ngày 18 tháng 7 năm 1970 tại Lâm Đồng; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn P, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng K (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); Anh chị em ruột: có 10 người, lớn nhất sinh năm 1950, nhỏ nhất là bị cáo; Vợ: Lê Thị Hồng Đ, sinh năm: 1970 (đã ly hôn); Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

2. Trần H, sinh ngày 09 tháng 5 năm 1989 tại Lâm Đồng; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn P, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần T, sinh năm: 1942 và bà Huỳnh Thị Kiều T, sinh năm: 1956; Anh chị em ruột: có 8 người, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1993; Vợ Phạm Thị Bích N; Con: có 01 con sinh năm 2017; Tiền án,

tiền sự: không; Nhân thân: Tại bản án số 36/2008/HSST ngày 20/6/2008 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 2.500.000đ về tội “Đánh bạc”. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/01/2020 đến ngày 16/01/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn L, sinh ngày 30 tháng 3 năm 1969 tại T; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn P, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn B (Đã chết) và bà Trương Thị T, sinh năm: 1941; Anh chị em ruột: có 02 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1973; Vợ: Nguyễn Thị Kim H; Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2005. Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Tại bản án số 43/2011/HSST ngày 30 tháng 5 năm 2011 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt bị cáo Nguyễn L 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/01/2020 đến ngày 16/01/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

4. Lâm Hùng S, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1955 tại B; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT: Ấp Kinh E, xã V, huyện V, thành phố C; Chỗ ở: thôn P, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lâm Chấn L (đã chết) và bà Kha Thị T (đã chết); Anh chị em ruột: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1943, nhỏ nhất là bị cáo; Vợ: Trần Ngọc X, sinh năm: 1963; Con: Có 01 con sinh năm 1988; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/01/2020 đến ngày 16/01/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Thị H, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1967 tại T; Giới tính: Nữ; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu K (đã chết) và bà Lương Thị L (đã chết); Anh chị em ruột: có 10 người; Chồng: Phạm Văn T, sinh năm: 1965; Con: Có 03 con lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/01/2020 đến ngày 16/01/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Ông Trần T, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: thôn P, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17h40 ngày 13/01/2020 cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đ bắt quả tang tại quán cà phê Ý Tường thuộc thôn P, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng do bị cáo Hoàng Công T là chủ quán. Các bị cáo tham gia chơi đánh bạc gồm: Trần H, Nguyễn L, Lâm Hùng S, Nguyễn Thị H với hình thức binh xập xám tính chi, mỗi chi ăn thua là 50.000đ, mỗi bị cáo đặt trốn là 1.000.000đ, ăn thua hết số tiền đặt trốn thì tiếp tục đặt trốn mới để chơi.

Quá trình điều tra xác định vào ngày 13/01/2020 bị cáo T là chủ quán cà phê Ý Tường đã cung cấp bài, khăn trải bàn làm dụng cụ phục vụ đánh bạc. Bị cáo T thu lợi bất chính từ việc bán nước uống, cà phê, thuốc lá cho các con bạc. Sòng bạc hoạt động từ 13h00 đến 17h45 ngày 13/01/2020 thì bị bắt quả tang. Sòng bạc không có người canh gác, không thu sưu.

Tang vật của vụ án: Số tiền thu giữ trong người các bị cáo gồm: Bị cáo Nguyễn Thị H 2.000.000đ, bị cáo Trần H 3.200.000đ, bị cáo Nguyễn L 2.300.000đ, bị cáo Lâm Hùng S 2.500.000đ, tiền trên sòng bạc là 4.200.000đ. Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 14.200.000đ.

- 01 khăn màu trắng, đo kích thước là 80cmx120cm dùng làm khăn trải bàn phục vụ đánh bạc; 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 05 bộ bài tây 52 lá chưa qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 105/CT - VKS ngày 22 tháng 6 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đ để xét xử các bị cáo Hoàng Công T, Trần H, Nguyễn L, Lâm Hùng S, Nguyễn Thị H về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; Riêng các bị cáo Hoàng Công T, Nguyễn Thị H, Lâm Hùng S áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố các bị cáo Hoàng Công T, Trần H, Nguyễn L, Lâm Hùng S, Nguyễn Thị H về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Hoàng Công T từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ; bị cáo Lâm Hùng S, Nguyễn Thị H mỗi bị cáo từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ; Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 35, Điều 36, điểm s khoản 1 Điều 51, xử phạt bị cáo Trần H 30 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung bị cáo H 30.000.000đ đến 40.000.000đ, xử phạt bị cáo Nguyễn L 24 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung bị cáo L 30.000.000đ đến 40.000.000đ. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các bị cáo khai nhận: Vào khoảng 17h40 ngày 13/01/2020 tại quán cà phê Ý Tường thuộc thôn P, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng do bị cáo Hoàng Công T là chủ quán. Các bị cáo tham gia chơi đánh bạc gồm: Trần H, Nguyễn L, Lâm Hùng S, Nguyễn Thị H với hình thức bình xập xám tính chi, mỗi chi ăn thua là 50.000đ, mỗi bị cáo đậu trón là 1.000.000đ, ăn thua hết số tiền đậu trón thì tiếp tục đậu trón mới để chơi. Tiền thu trên chiếu bạc là 4.200.000đ, tiền thu trong người các bị cáo là 10.000.000đ, các bị cáo khai nhận toàn bộ số tiền thu giữ dùng để đánh bạc. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp kết luận định giá trong tố tụng hình sự và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Hoàng Công T, Trần H, Nguyễn L, Lâm Hùng S, Nguyễn Thị H phạm tội “*Đánh bạc*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện: Các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, là tệ nạn xã hội gây ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa và là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn khác, gây bất bình trong nhân dân tại địa phương. Hội đồng xét xử cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Bị cáo Hoàng Công T là chủ quán cà phê Ý Tường đã chuẩn bị phương tiện và đồng ý cho các bị cáo đánh bạc để thu lợi từ việc bán nước nhưng không trực tiếp đánh bạc, do đó bị cáo có vai trò là đồng phạm gián đơn, giúp sức các bị cáo H, L, S, H trực tiếp đánh bạc theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Bộ luật Hình Sự 2015 . Vì vậy khi áp dụng hình phạt Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo T mức hình phù hợp với hành vi của bị cáo.

Bị cáo H, L, H, S trực tiếp tham gia đánh bạc, vai trò của các bị cáo trong vụ án là ngang nhau nên áp dụng hình phạt ngang nhau đối với các bị cáo. Tuy nhiên bị cáo Trần H có nhân thân xấu, đã bị xử phạt 2.500.000đ về tội “*Đánh bạc*” theo bản án số 36/2008/HSST ngày 20/6/2008 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn phạm tội đánh bạc nên cần xử phạt bị cáo H mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác để mang tính

răn đe, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật. Bị cáo Nguyễn L bị xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo bản án số 43/2011/HSST ngày 30 tháng 5 năm 2011 nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn phạm tội nên Hội đồng xét xử cần xem xét khi lượng hình.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho các bị cáo. Các bị cáo Hoàng Công T, Lâm Hùng S, Nguyễn Thị H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự khi áp dụng hình phạt.

[6] Từ những phân tích nhận định trên, xét thấy cần có mức án nghiêm đối với hành vi bị cáo đã gây ra, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo hình thức là đánh binh sập xám, mức độ sát phạt thắng thua là 50.000đ, tổng số tiền thu tại sòng bạc và trong người các bị cáo cùng 14.200.000đ, các bị cáo Trần H, Nguyễn L có nơi cư trú rõ ràng, do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và khấu trừ thu nhập của bị cáo trong thời gian các bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện được tính khoan hồng của pháp luật. Các bị cáo là lao động phổ thông nên Hội đồng xét xử khấu trừ thu nhập đối với bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ 150.000đ/tháng là phù hợp với quy định của pháp luật, đồng thời áp dụng khoản 3 Điều 321 áp phạt tiền bổ sung các bị cáo H, L là phù hợp. Đối với bị cáo Hoàng Công T, Lâm Hùng S, Nguyễn Thị H phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử xét thấy chỉ cần áp dụng hình phạt tiền theo quy định tại Điều 35 Bộ luật hình sự cũng đủ mang tính răn đe, giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về vật chứng của vụ án: Số tiền giữ trong người các bị cáo gồm: Bị cáo Nguyễn Thị H 2.000.000đ, bị cáo Trần H 3.200.000đ, bị cáo Nguyễn L 2.300.000đ, bị cáo Lâm Hùng S 2.500.000đ, tiền trên sòng bạc là 4.200.000đ. Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 14.200.000đ nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước là phù hợp.

- 01 khăn màu trắng, đo kích thước là 80cmx120cm dùng làm khăn trải bàn phục vụ đánh bạc; 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 05 bộ bài tây 52 lá chưa qua sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến

hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng là hợp pháp. Tại phiên tòa, qua Luận tội của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo có căn cứ, đúng pháp luật.

[9] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Công T, Trần H, Nguyễn L, Lâm Hùng S, Nguyễn Thị H phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Hoàng Công T.

- Xử phạt: Bị cáo Hoàng Công T số tiền 30.000.000đ. (Ba mươi triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Lâm Hùng Sơn, Nguyễn Thị H.

- Xử phạt: Bị cáo Lâm Hùng S số tiền 30.000.000đ. (Ba mươi triệu đồng).

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H số tiền 30.000.000đ. (Ba mươi triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn L, Trần H.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn L 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ được khấu trừ thời gian tạm giữ của bị cáo từ ngày 13/01/2020 đến ngày 16/01/2020, là 04 ngày, quy đổi thành 12 ngày cải tạo không giam giữ; Buộc bị cáo Nguyễn L phải chấp hành 23 tháng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ thu nhập trong thời gian bị cáo L chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 150.000đ/tháng tương ứng với thời gian cải tạo không giam giữ là 24 tháng để sung công quỹ Nhà nước.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn L số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Trần H 30 (Ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ được khấu trừ thời gian tạm giữ của bị cáo từ ngày 13/01/2020 đến ngày 16/01/2020, là 04 ngày, quy đổi thành 12 ngày cải tạo không giam giữ; Buộc bị cáo Trần H phải chấp hành 29 tháng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành

hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khẩu trừ thu nhập trong thời gian bị cáo H chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 150.000đ/tháng tương ứng với thời gian cải tạo không giam giữ là 30 tháng để sung công quỹ Nhà nước.

Phạt bổ sung bị cáo Trần H số tiền 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn L, Trần H cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, giám sát, giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Sung vào công quỹ nhà nước số tiền 14.200.000đ các bị cáo dùng để đánh bạc. Theo giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 22 tháng 6 năm 2020 của kho bạc nhà nước huyện Đ (Đơn vị nhận tiền Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ).

Tịch thu tiêu hủy: 01 khăn màu trắng, đo kích thước là 80cmx120cm dùng làm khăn trải bàn phục vụ đánh bạc; 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 05 bộ bài tây 52 lá chưa qua sử dụng. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án huyện Đ.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc các bị cáo Hoàng Công T, Nguyễn L, Trần H, Lâm Hùng S, Nguyễn Thị H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS huyện Đ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện;
- Bị can/bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Quốc Bảo